

Số: /BC-TTYT

Trà Cú, ngày tháng năm 2022

**BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 02 NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH THÁNG 03 NĂM 2022**

A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 02 NĂM 2022

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Trọng tâm là công tác phòng, chống dịch bệnh:
 - Chỉ đạo các khoa, phòng, trạm y tế thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch bệnh, trọng tâm là dịch Covid – 19; đảm bảo bệnh viện, phòng khám an toàn trong KB - CB.
 - Chỉ đạo công tác hỗ trợ và giám sát việc xét nghiệm test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 cho học sinh và giáo viên cấp 1,2,3 đến trường để ôn tập kiểm tra học kỳ I năm học 2021-2022.
 - Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát chỉ đạo tuyến công tác quản lý F0, F1, người cách ly, theo dõi sức khỏe tại nhà của các xã.
 - Chỉ đạo triển khai 03 đợt tiêm chủng vắc xin phòng Covid – 19.
2. Đảm bảo việc cung ứng thuốc, VTYT, hóa chất, sinh phẩm, trang thiết bị y tế để phục vụ người bệnh trong KB - CB, phòng chống dịch bệnh và thực hiện chương trình mục tiêu y tế.
3. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Bộ Tiêu chí Quốc gia Y tế xã, tiêu chí nông thôn mới tại 16 trạm y tế.
4. Tổ chức sơ kết công tác y tế năm 2021 và triển khai kế hoạch năm 2022.
5. Chỉ đạo khoa, phòng, trạm y tế tổ chức công tác khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh trong kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán năm 2022.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Công tác phòng, chống dịch bệnh (tính đến ngày 31/01/2022)

1.1. Tình hình F0, F1, F2 trên địa bàn:

- Trong tháng có 1.265 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, trong đó thuộc địa bàn huyện 1.264, địa phương khác 01 (phụ lục 12), so với tháng 12/2021 giảm 1.168 ca.
 - + 1.131 trường hợp trong cộng đồng.
 - + 01 trường hợp trong khu phong tỏa.
 - + 100 trường hợp đang cách ly y tế tại nhà.
 - + Tại cơ sở y tế 33 trường hợp.
- Các địa phương có số mắc F0 cao gồm Ngãi Xuyên 118, Phước Hưng 116, Lưu Nghiệp Anh 99, Tân Hiệp 94, Thị trấn Định An 80,....
- Tính đến ngày 31/01/2022 có 5.747 trường hợp F0 (thuộc địa bàn huyện 5.713, địa phương khác 34).
- Truy vết được 1.465 trường hợp F1 đủ điều kiện cho cách ly y tế tại nhà.

+ Không có trường hợp cách ly y tế tập trung tại khu cách ly tập trung của huyện, đến thời điểm hiện nay có tổng số 8.570 trường hợp cách ly tập trung.

+ Hoàn thành cách ly tập trung 04 trường hợp, nâng tổng số 6.842 trường hợp. Hiện trên địa bàn huyện không còn đối tượng trong khu cách ly tập trung.

+ Hoàn thành cách ly y tế tại nhà 1.782 trường hợp, nâng tổng số 11.928 trường hợp, còn 165 trường hợp được cách ly y tế tại nhà (144 trường hợp F1, 21 trường hợp người ngoài tỉnh).

1.2. Điều trị Covid-19:

- Khu điều trị bệnh Covid-19:

+ Tiếp nhận thu dung điều trị 227 trường hợp, nâng tổng số 2.071 trường hợp.

+ Chuyển viện 47 trường hợp, nâng tổng số 109 trường hợp.

+ Xuất viện 404 trường hợp, nâng tổng số 1.953 trường hợp.

+ Tính đến ngày 31/01/2022 còn đang điều trị 09 trường hợp.

- Điều trị F0 tại nhà: được triển khai thực hiện từ ngày 24/11/2021.

+ Tổng số F0 điều trị tại nhà 1.062 trường hợp, nâng tổng số 2.772 trường hợp.

+ Hoàn thành điều trị 1.542 trường hợp, nâng tổng số 2.631 trường hợp.

+ Chuyển khu điều trị 18 trường hợp, nâng tổng số 38 trường hợp. Tử vong 02 trường hợp (ấp Chợ, xã Lưu Nghiệp Anh 01, ấp Chông Bát, xã Tân Hiệp 01).

+ Tính đến ngày 31/01/2022 còn 101 trường hợp.

- Tử vong do Covid-19 trong tháng 01/2022 tử vong 13 trường hợp, giảm 02 trường hợp so với tháng 12/2021. Nâng tổng số 40 trường hợp tử vong trên địa bàn huyện.

1.3. Phân loại đánh giá, xác định cấp độ dịch: tính đến ngày 31/01/2022 huyện thuộc cấp độ 2, trong đó có 04 xã, Thị trấn cấp độ 1, 11 xã cấp độ 2 và 02 xã, Thị trấn cấp độ 3.

1.4. Tình hình khu vực phong tỏa: Hiện trên địa bàn huyện không còn khu vực bị phong tỏa.

1.5. Công tác tiêm ngừa vắc xin phòng Covid-19:

- Trong tháng triển khai 03 đợt tiêm với tổng số mũi tiêm 62.634, trong đó mũi 1 là 843, mũi 2 là 3.638, mũi 3 là 58.153 cho các đối tượng từ 18 tuổi đến 49 tuổi mắc bệnh nền, người từ 50 tuổi trở lên; giáo viên các cấp học, ngân hàng, kho bạc, bưu điện, điện lực, công ty nước sạch và công nhân trên địa bàn huyện; học sinh lớp 6 (12 tuổi) và một số học sinh lớp 7 đã tiêm mũi 1 trong đợt 33.

- Tổng số các đợt được triển khai là 36 đợt với tổng số mũi tiêm là 273.753, trong đó mũi I 107.878, mũi II 104.766, mũi III 61.109. Tỷ lệ độ bao phủ mũi I 77%, độ bao phủ mũi II 74,8%, độ bao phủ mũi III 43,6%.

1.6. Công tác xét nghiệm:

- Tổng số mẫu RT – PCR đã gửi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thực hiện xét nghiệm trong tháng là 2.606 mẫu.

- Xét nghiệm test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 được 39.818 người, có 1.050 người dương tính.

+ Xét nghiệm cho giáo viên và học sinh cấp 1,2,3 đến trường để ôn tập kiểm tra học kỳ I năm học 2021-2022 trên địa bàn huyện được 25.467 người (giáo viên

1.179, học sinh 24.288), có 281 trường hợp dương tính (giáo viên 08, học sinh 273).

+ Xét nghiệm sàng lọc cộng đồng tại khu vực nguy cơ, nguy cơ cao được 909 người, có 71 người dương tính.

+ Xét nghiệm sàng lọc định kỳ cho khu vực chợ được 643 người, có 05 người dương tính (Hàm Giang 02, Phước Hưng 03).

+ Xét nghiệm sàng lọc định kỳ cho các trường hợp đang điều trị, cách ly y tế tại nhà được 2.347 người, có 190 người dương tính (03 F0, 187 F1).

+ Tại các trạm y tế 5.222 người, có 405 người dương tính; tại Bệnh viện 5.230 người, có 98 người dương tính.

1.7. Tình hình bệnh sốt xuất huyết (SXH):

- Mắc mới 01 ca, tăng 01 ca so với tháng trước, cộng dồn 01 ca, giảm 07 ca so với cùng kỳ năm 2021, không phát hiện ổ dịch mới, giảm 01 ổ so với cùng kỳ năm 2021.

- Tổ chức diệt lăng quăng tại các xã, thị trấn được 260 hộ.

1.8. Bệnh tay chân miệng, bệnh sởi:

- Không ca mắc mới, không tăng/giảm ca so với tháng trước, giảm 09 ca so với cùng kỳ năm 2021.

- Chưa phát hiện ổ dịch mới.

- Bệnh sốt phát ban nghi sởi: không ca mắc mới.

2. Thực hiện các chương trình mục tiêu y tế quốc gia:

2.1. Phòng chống bệnh phong (xem chi tiết phụ lục 3):

Không có ca mắc mới, tổng số bệnh phong được quản lý 09 người, tổng số bệnh nhân được chăm sóc tàn tật 09 người.

2.2. Hoạt động phòng chống bệnh lây truyền qua đường tình dục (xem chi tiết phụ lục 4): số khám STI 49 lượt, cộng dồn 98 lượt, đạt 9,8% chỉ tiêu.

2.3. Phòng, chống bệnh lao (xem chi tiết phụ lục 5): tổng số khám lao 83 lượt, cộng dồn 153 lượt, đạt 18,3% chỉ tiêu.

2.4. Bảo vệ sức khỏe tâm thần và động kinh (xem chi tiết phụ lục 6):

- Khám tầm soát 01 lượt, cộng dồn 04 lượt, so với chỉ tiêu đạt 22,2%.

- Tổng số BN quản lý điều trị 262 bệnh nhân.

2.5. Hoạt động tiêm chủng mở rộng (xem chi tiết phụ lục 7):

- Trẻ < 1 tuổi tiêm đủ liều 67 trẻ, so chỉ tiêu đạt 3,1%.

- VGB sơ sinh 120 trẻ, cộng dồn 134 trẻ so chỉ tiêu đạt 6,2%.

- VAT PNCT 2+ 58 người, so chỉ tiêu đạt 2,7%.

- Viêm não Nhật Bản:

+ Mũi 2: 110 trẻ, so chỉ tiêu đạt 5,1%.

+ Mũi 3: 80 trẻ, so với chỉ tiêu đạt 3,6%.

- Tiêm Sởi – Rubella: 67 trẻ, so với chỉ tiêu đạt 3,5%.

- Tiêm vắc xin DPT4: 87 trẻ, so với chỉ tiêu đạt 4,5%.

2.6. Công tác CSSKSS-DS KHHGD (xem chi tiết phụ lục 8):

Khám thai 430 lượt, khám phụ khoa 743 lượt, điều trị phụ khoa 290 lượt.

2.7. Chương trình phòng, chống SDD (xem chi tiết phụ lục 9):

- Tổng số trẻ < 2 tuổi được quản lý 4.160 trẻ, trong đó SDD là 141 trẻ.

- Tổng số trẻ < 5 tuổi được quản lý 11.032, trong đó SDD là 730 trẻ.

- Tỷ lệ SDD cân nặng/tuổi: 3,8%, tỷ lệ SDD chiều cao/tuổi 4,64%, số trẻ <5 tuổi thoát khỏi SDD 10 trẻ, số trẻ thừa cân béo phì 48 trẻ.

2.8. Phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS (xem chi tiết phụ lục 10): Nhiễm HIV mới 00 ca, lũy tích 302 ca; nhiễm AIDS mới 00 ca, lũy tích 193 ca, đang quản lý 97 ca, điều trị ARV 73 ca.

2.9. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe:

- Phòng Điều dưỡng: truyền thông GDSK tại Bệnh viện và các khoa lâm sàng được 21 lượt có 132 người dự với nội dung truyền thông về cách phòng chống dịch Covid – 19, hướng dẫn chế độ ăn, cách chăm sóc người bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường, suy tim, cách nuôi con bằng sữa mẹ,..

- CSSKSS - DS KHHGĐ: phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức phát thanh tuyên truyền 19 cuộc ước khoảng 1.440 người nghe tại các trạm y tế.

- Khoa YTCC-DD và ATTP:

+ Truyền thông đảm bảo ATTP phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện (treo 03 băng gol và phát thanh trên loa nội bộ, truyền thanh huyện được 324 lượt).

+ Phát thanh tuyên truyền đảm bảo ATTP trước Tết Nguyên đán 216 lượt.

3. Công tác YTCC - DD và ATTP:

3.1. Hoạt động sức khỏe môi trường, ATTP:

- Thực hiện bàn giao chất thải nguy hại không lây nhiễm năm 2021 với tổng khối lượng 2.790,5kg và chiếu giường bệnh 2.320kg (hợp đồng Công ty TNHH MTV Môi trường Trà Vinh thu gom, xử lý).

- Thực hiện 05 chuyên đề báo cáo năm 2021 về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: công tác y tế lao động; thống kê tai nạn thương tích; kết quả ngoại kiểm chất lượng nước với số mẫu được lấy 57 mẫu/20 cơ sở cấp nước, số mẫu đạt QCVN 02:2009/BYT là 43,86% (25/57 mẫu); kết quả tỷ lệ hộ dân sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh là 87,8%; công tác quản lý chất thải nguy hại với kết quả 100% chất thải phát sinh được thu gom, xử lý đúng qui định.

- Phối Đoàn kiểm tra liên ngành huyện, xã thực hiện thanh, kiểm tra ATTP trong dịp tết Nguyên Đán được 125 cơ sở.

3.2. Hoạt động dinh dưỡng:

- Thực hiện hoàn chỉnh hồ sơ và thanh toán với các cơ sở cung cấp suất ăn, sữa tươi đối với các khu điều trị Covid-19 và thanh toán chi phí thuê mướn lao động thu gom chất thải tại các khu thu dung điều trị Covid-19.

- Cung cấp suất ăn cho khu điều trị Covid -19 được 9.871 suất ăn và 146 suất sữa. Tư vấn dinh dưỡng cho 130 bệnh nhân nội trú.

4. Công tác y tế Thị trấn Trà Cú:

- Khám thai 40 lượt, khám phụ khoa 49 lượt, điều trị phụ khoa 39 lượt.

- Cấp viên đa vi chất cho bà mẹ sau sinh 05 bà mẹ, phụ nữ mang thai 04 phụ nữ.

5. Công tác khám, chữa bệnh và phẫu thuật: (xem phụ lục 1, 11).

- Tổng số khám 8.259 lượt.

- Tổng số BN điều trị nội trú 803, CSSDGB 43,2%.

- Tổng số BN chuyển tuyến 559 (ngoại trú 413, nội trú 146).

- So với chỉ tiêu: tổng số lượt khám đạt 12,2%; khám YHCT đạt 13,3%; điều trị nội trú đạt 10,6%; điều trị ngoại trú đạt 9,2%; xét nghiệm đạt 13,5%, X-quang đạt 11,7%; siêu âm đạt 8,4%; đo điện tâm đồ đạt 8,1%, phẫu thuật đạt 10,1%.

- So với tháng 01/2022: tổng số khám giảm 18,4%; điều trị nội trú tăng 2,9%; phẫu thuật giảm 31,1%; xét nghiệm giảm 18,6%; X-quang giảm 12,5%; siêu âm giảm 10,6%; điện tâm đồ giảm 5%.

- So với cùng kỳ năm 2021: tổng số khám giảm 62,5%; điều trị nội trú giảm 53%; điều trị ngoại trú tăng 98,2%; phẫu thuật giảm 75,9%; xét nghiệm giảm 42,3%; X-quang giảm 61,6%; siêu âm giảm 62,2%; điện tâm đồ giảm 61,9%.

6. Công tác khác:

6.1. Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Triển khai đầy đủ các văn bản của Bộ Y tế, Sở Y tế, Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện đến các khoa, phòng, trạm y tế.

- Ban hành 17 Quyết định thuộc các lĩnh vực chuyên môn, chấm dứt hợp đồng làm việc, hưởng phụ cấp ưu đãi nghề, nâng bậc lương, phân quyền và quản lý tài khoản Nền tảng Quản lý tiêm chủng Covid-19; phân công viên chức vận chuyển mẫu Covid-19.

- Ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch kiểm tra công vụ; kế hoạch tuyển dụng; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022.

- Rà soát các vị trí Lãnh đạo, quản lý tại các khoa, phòng, trạm để làm quy trình bổ nhiệm đối với các vị trí còn thiếu, bổ nhiệm lại đối với các vị trí sắp đến thời gian bổ nhiệm lại (bổ nhiệm mới 04 người, bổ nhiệm lại 03 Phó Giám đốc, 01 kế toán trưởng, 28 trưởng, phó khoa, phòng, trạm).

- Báo cáo Sở Y tế kết quả đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2021 và đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2022.

6.2. Công tác chuyên môn nghiệp vụ:

- Tổng hợp hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

- Tham mưu Ban Giám đốc kế hoạch, lịch trực tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022; kế hoạch hoạt động Công nghệ thông tin năm 2022.

- Trình UBND huyện việc kết thúc công tác thu dung điều trị Covid-19 tại 06 điểm (Mẫu giáo Tập Sơn, Mầm non Thị trấn Trà Cú, Tiểu học Thị trấn Trà Cú A, Tiểu học Thị trấn Trà Cú B, Tiểu học Tân Hiệp B; Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện).

- Triển khai việc nhập số liệu kiểm tra bệnh viện lên phần mềm của Bộ Y tế.

6.3. Công tác Tài chính – Kế toán:

- Dự trù kinh phí thực hiện chi hỗ trợ cho các đối tượng đang điều trị Covid-19 tại các khu cách ly tập trung trên địa bàn huyện gửi Sở Y tế, phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện.

- Hoàn chỉnh phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022 – 2026.

- Báo cáo Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021.

- Báo cáo phòng Kế hoạch Tài chính huyện việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí; việc mua sắm, sử dụng TTBYT, vật tư, sinh phẩm, phương tiện phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Hoàn thành thanh toán kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 của 08 cơ sở thu dung điều trị Covid-19.

- Hoàn thành thanh toán công nợ năm 2021 của các nhà cung cấp thuốc, VTYT, hóa chất,...

6.4. Công tác Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn:

- Sinh hoạt Hội đồng người bệnh cấp Bệnh viện 01 lượt, cấp khoa 20 lượt có 132 người dự, đóng góp 27 ý kiến, đa số các ý kiến đều khen ngợi thái độ phục vụ của y, bác sĩ trong công tác khám chữa bệnh, khen bệnh viện có nước uống, dung dịch sát khuẩn tay, xà phòng rửa tay, quần áo,grap nệm, phòng bệnh sạch sẽ.

- Bình phiếu chăm sóc 01 hồ sơ khoa Ngoại tổng hợp, kết quả đạt mức khá.

- Kiểm tra 17 quy trình kỹ thuật Điều dưỡng tại các khoa lâm sàng đều đạt.

- Thực hiện kiểm tra VSCN, KSNK, đeo khẩu trang (VSCN đạt 93,68%, công tác khác đều đạt).

- Phối hợp khoa XN-CDHA cấy vi sinh môi trường không khí lần 2/2021, kết quả đạt.

- Hoàn thành kế hoạch thực hành vệ sinh tay cho toàn thể NVYT; kế hoạch giám sát Kiểm soát nhiễm khuẩn năm 2022.

6.5. Công tác Dược:

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc cho các khoa lâm sàng, các trạm y tế, khu điều trị bệnh Covid-19.

- Tiếp nhận gói thuốc A từ Sở Y tế gồm Paracetamol 500mg, Vitamin C 500mg, 240 viên thuốc kháng vi rút MOLCOVIR 200mg (06 bệnh nhân).

- Thanh lý các thuốc hỏng, hết hạn dùng và vỏ ống Gây nghiện - Hướng thần.

- Báo cáo 01 trường hợp ADR phản ứng thuốc tại khoa Nội nhiễm, thuốc dùng là Cefpodoxim 200mg, dạng viên.

- Công tác quản lý, cung ứng vắc xin Covid-19:

STT	Tên vắc xin	ĐVT	Tồn đầu	Nhập	Xuất	Tồn cuối
1	AstraZeneca	Liều	0	14.000	14.000	0
2	Moderna	Liều	0	7.616	7.616	0
3	Comirnaty-Pfizer	Liều	3.234	37.536	40.770	0
4	Vero cell	Liều	0	0	0	0
	Tổng cộng		3.234	59.152	62.386	0

6.6. Công tác TTB-VTYT:

6.6.1. Trang thiết bị:

- Kiểm kê TTB cuối năm 2021 tại TTYT.

- Kiểm xạ phòng CT-Scanner và kiểm định máy CT-Scanner của khoa XN-CDHA.

- Phối hợp với BQL Dự án tỉnh hướng dẫn chuyên sâu sử dụng máy CT-Scanner tại khoa XN-CDHA.

- Kiểm kê y dụng cụ - TTBYT tại TTYT theo kế hoạch số 08/KH-TTYT.

- Bàn giao TTB về các khoa, phòng theo Quyết định số 1183/QĐ-TTYT.

6.6.2. Vật tư y tế - Hóa chất - Sinh phẩm y tế (VTYT - HC- SPYT):

- Thực hiện các công tác thường xuyên, sửa chữa TTB, kiểm tra việc sử dụng TTB, VTYT, sinh phẩm hóa chất; cung ứng, dự trữ VTYT, sinh phẩm cho khu điều trị bệnh Covid-19, các khoa và trạm y tế.

- Nhận VTYT phòng, chống dịch Covid-19 từ Sở Y tế gồm trang phục chống dịch cấp độ 2: 3.200 bộ; cấp độ 4: 400 bộ; cồn 70 độ 700 chai; khẩu trang y tế 4.000 cái, khẩu trang N95: 1.500 cái, test nhanh kháng nguyên 15.500 test, găng tay không bột 8.000 cặp, gòn 33 kg, que lấy dịch ty hầu 20.000 que.

- Kiểm tra biên bản nghiệm thu hàng hóa công ty Cổ phần thiết bị y tế kỹ thuật Phương Nam.

- Rà soát lại các hợp đồng cung ứng hóa chất, VTYT và sinh phẩm.

- Báo cáo, phân tích và đánh giá tình hình sử dụng các TTBYT, hóa chất trong khám bệnh, chữa bệnh năm 2021.

6.7. Công tác đấu thầu:

- Đánh giá E-HSMT gói thầu thực hiện dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại TTYT.

- Trình Ban Giám đốc phê duyệt kết quả LCNT gói thầu mua TTBYT phòng, chống dịch Covid-19 của TTYT tháng 12/2021.

- Xây dựng HSMT các gói thầu thuộc Kế hoạch LCNT mua thuốc năm 2022 của TTYT.

6.8. Hoạt động Tổ Công tác xã hội:

Hướng dẫn người bệnh quy trình khám bệnh, nhập viện 1.669 lượt.

6.9. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Kiểm tra việc thực hiện bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã tại 16 trạm y tế với kết quả đều đạt trên 90 điểm (phụ lục 14).

- Phòng Điều dưỡng kiểm tra 500 HSBA, ghi nhận 20 hồ sơ lỗi như thiếu chữ ký Bác sĩ, thiếu theo dõi dịch truyền...tất cả các hồ sơ lỗi đều được phản hồi chỉnh sửa kịp thời.

- Kiểm tra 1.479 đơn thuốc ngoại trú, có 01 đơn lỗi liên quan đến xuất toán chi phí BHYT do chỉ định thuốc nhưng không có chẩn đoán liên quan.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ.

1. Những việc làm được:

1.1. Triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản tiếp nhận và ban hành mới trong đó trọng tâm các văn bản chỉ đạo trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19. Các khoa phòng, trạm y tế tiếp nhận và triển khai thực hiện các chỉ đạo từ Ban Giám đốc.

1.2. Công tác phòng, chống dịch Covid -19:

- Tình hình dịch Covid-19 dần được kiểm soát, số ca mắc giảm dần theo thời gian.

- Chỉ đạo, điều hành linh hoạt, phân công nhiệm vụ các khoa, phòng, khu thu dung điều trị Covid-19, tổ chuyên môn của Ban điều phối, trạm y tế, trạm y tế lưu động đáp ứng linh hoạt tình hình thực tế diễn biến của dịch tại các địa phương.

- Triển khai 03 đợt tiêm chủng vắc xin đúng tiến độ, đối tượng theo kế hoạch đặt ra (đợt 34,35,36).

1.3. Dịch bệnh SXH, bệnh tay chân miệng được kiểm soát.

1.4. Hoạt động khám, chữa bệnh từng bước tái hoạt động bình thường tại Bệnh viện, trạm y tế.

1.5. Các khoa, phòng, trạm y tế đảm bảo các hoạt động thường xuyên.

2. Những mặt khó khăn, hạn chế:

2.1. Tình hình dịch bệnh:

- Nhiều trường hợp người bệnh tự test dương tính, tự mua thuốc điều trị bệnh tại nhà theo toa truyền tay nhau không báo cáo địa phương do lo sợ kỳ thị, tiềm ẩn nguy cơ chuyển biến nặng, đe dọa sức khỏe nếu có chuyển biến nặng không phát hiện kịp thời.

- Nguy cơ lây nhiễm biến chủng mới Omicron là rất lớn.

2.2. Chỉ số khám chữa bệnh, cận lâm sàng so với tháng 12/2021 đều giảm.

2.3. Tình hình thiếu vắc xin trong chương trình TCMR ảnh hưởng tiến độ tiêm chủng (tạm ngưng không triển khai tiêm trong tháng 01/2022).

B. KẾ HOẠCH THÁNG 03 NĂM 2022

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Tiếp tục thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, trọng tâm là dịch Covid – 19, đảm bảo kiểm soát được tình hình dịch bệnh trên địa bàn.

2. Đảm bảo công tác đầu thầu để cung ứng thuốc, VTYT, hóa chất, sinh phẩm test nhanh Covid, TTBYT, trang phục phòng hộ để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh, KB - CB.

3. Chuẩn bị công tác kiểm tra quản lý chất lượng bệnh viện và công tác kiểm tra y tế dự phòng năm 2021.

4. Phân bổ chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 cho các khoa, phòng, trạm y tế.

5. Tổ chức công tác trực Tết Nguyên đán năm 2022, đảm bảo các hoạt động KB - CB, cấp cứu người bệnh - cấp cứu ngoại viện, phòng chống dịch bệnh.

6. Tái lập các hoạt động khám, chữa bệnh của khoa, phòng trong điều kiện bình thường, triển khai thêm kỹ thuật mới để tiếp nhận thu hút người bệnh.

II. CÁC GIẢI PHÁP:

1. Chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh.

1.1. Phòng, chống dịch Covid-19:

- Duy trì các mặt công tác trong phòng, chống dịch Covid-19, không lơ là, chủ quan.

- Trọng tâm là đảm bảo công tác điều trị F0 tại nhà, công tác quản lý, theo dõi phát hiện sớm dấu hiệu, triệu chứng bất thường để xử lý kịp thời; tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện quản lý điều trị F0, cách ly F1 tại nhà. Mặt khác tổ chức cấp cứu các trường hợp người bệnh nhiễm SARS-CoV-2, người nghi nhiễm đến nhập viện trong tình trạng nặng.

- Duy trì hoạt động công tác truyền thông, phòng chống dịch bệnh từ huyện đến xã, thị trấn, cộng đồng.

- Tổ chức lấy mẫu xét nghiệm (gộp 10) phục vụ công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022 đảm bảo thời gian tuyển quân.

- Triển khai công tác tiêm chủng Covid-19 mũi III và tiêm mũi I cho trẻ từ 5-11 tuổi khi có sự chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo tỉnh, tổ chức tiêm chủng an toàn, đúng

tiền độ theo kế hoạch phân bổ vắc xin được giao; quản lý, bảo quản, cấp phát nguồn vắc xin Covid-19, báo cáo thống kê số lượng đúng quy định.

1.2. Kiểm tra, giám sát và công tác phòng, chống dịch bệnh khác như sốt xuất huyết, bệnh Tay chân miệng, sởi... không để phát sinh ổ dịch.

2. Đảm bảo cung ứng thuốc, VTYT, hóa chất, sinh phẩm test nhanh Covid, TTBYT, trang phục phòng hộ để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh, KB - CB.

- Phòng TTB-VTYT tham mưu Ban Giám đốc các phương án cung ứng test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 cho công tác xét nghiệm; có kế hoạch cấp phát và kiểm tra việc sử dụng VTYT, trang phục phòng hộ trong phòng chống dịch bệnh.

- Khoa Dược, phòng TTB-VTYT tham mưu cho Tổ đấu thầu, Ban Giám đốc công tác đấu thầu, phương án mua cung ứng thuốc, VTYT, đảm bảo không để thiếu thuốc, VTYT... trình Ban Giám đốc giải quyết khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Chuẩn bị công tác kiểm tra QLCL Bệnh viện và công tác kiểm tra y tế dự phòng năm 2021.

- Các thành viên hội đồng QLCL Bệnh viện, tổ QLCL rà soát lại các tiêu chí phụ trách. Đánh giá các tiêu chí, phối hợp khoa, phòng có liên quan để hoàn thiện các tiêu chí được giao chuẩn bị cho công tác kiểm tra QLCL năm 2021 của Sở Y tế.

- Tổ chức tự kiểm tra đánh giá công tác y tế dự phòng năm 2021.

4. Phân bổ chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 cho các khoa, phòng, trạm y tế.

Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch của Sở Y tế giao năm 2022, chỉ tiêu kế hoạch của Trung tâm Y tế năm 2022 phân bổ chỉ tiêu cho các khoa, phòng, trạm y tế và các khoa, phòng trạm y tế xây dựng kế hoạch thực hiện chỉ tiêu được giao.

5. Tổ chức công tác trực Tết Nguyên đán năm 2022, đảm bảo các hoạt động KB - CB, cấp cứu người bệnh - cấp cứu ngoại viện, phòng chống dịch bệnh.

- Đảm bảo công tác trực ứng phó với tình hình diễn biến của dịch bệnh, trọng tâm là dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện.

- Tổ chức đảm bảo các hoạt động cấp cứu, KB - CB và cấp cứu ngoại viện tại Bệnh viện và các trạm y tế.

- Đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ tại các cơ sở y tế thuộc TTYT.

6. Tái lập các hoạt động khám, chữa bệnh của khoa, phòng trong điều kiện bình thường, triển khai thêm kỹ thuật mới để tiếp nhận thu hút người bệnh.

- Các khoa, phòng tổ chức lại công tác khám, chữa bệnh theo kế hoạch giường bệnh được phân bổ, khôi phục triển khai các kỹ thuật như phẫu thuật ngoại khoa (phẫu thuật viêm ruột thừa, thoát vị bẹn, kết hợp xương...); triển khai phẫu thuật bắt con, truyền máu.

- Tăng cường khai thác, sử dụng các TTB hiệu quả, tránh bị lãng phí các TTBYT, nhất là các thiết bị kỹ thuật cao như CT-Scanner, máy xét nghiệm miễn dịch, sinh hóa...

- Các khoa chủ động triển khai kỹ thuật mới, cử viên chức đào tạo để nâng cao năng lực chuyên môn trong khám, chữa bệnh để phục vụ nhu cầu của người bệnh.

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, cập nhật hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế, từ Bệnh viện tuyến trên.

7. Công tác khác:

7.1. Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Tổng hợp báo cáo rà soát văn bằng chứng chỉ đối với cán bộ, công chức, viên chức gửi Sở Y tế.

- Tiến hành làm hồ sơ bổ nhiệm lại viên chức (03 Phó Giám đốc, 01 kế toán trưởng, 29 trưởng, phó khoa, phòng, trạm y tế).

- Lập Kế hoạch bổ sung nguồn quy hoạch giai đoạn 2021 - 2026.

- Triển khai công tác kiểm tra công vụ.

7.2. Công tác chuyên môn nghiệp vụ:

- Tham gia công tác nghiệp vụ điều trị Covid-19.

- Trình Ban Giám đốc việc giao chỉ tiêu y tế năm 2022 cho các khoa, phòng, trạm y tế.

- Triển khai công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2021 và công tác Y tế dự phòng năm 2021.

- Kiện toàn nhân lực lại Tổ công nghệ thông tin.

- Triển khai kế hoạch hoạt động nâng cấp hệ thống Công nghệ thông tin năm 2022 khi kinh phí được Sở Y tế phê duyệt.

7.3. Công tác Tài chính – Kế toán:

- Báo cáo tình hình thực hiện chế độ tự chủ năm 2021; tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2021.

- Tiếp tục đối chiếu công nợ, kiểm tra, liên hệ công ty điều chỉnh hợp đồng mua thuốc, VTYT, hóa chất còn sai sót và trình lãnh đạo phê duyệt.

7.4. Công tác Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn:

- Triển khai kế hoạch thực hành vệ sinh tay cho toàn thể NVYT; kế hoạch giám sát hoạt động cơ bản về Kiểm soát nhiễm khuẩn năm 2022.

- Trình Ban Giám đốc bản đề nghị việc lựa chọn đơn vị thực hiện giám sát vi sinh nguồn nước uống và nước rửa tay phòng mổ năm 2022.

7.5. Công tác Dược:

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc cho các khoa lâm sàng, các trạm y tế, khu điều trị bệnh Covid-19.

- Trình Sở Y tế việc xin đổi số lượng thuốc gây nghiện (38 ống Fentanyl 50mcg/ml - 2ml, hạn dùng 28/03/2022).

- Lập dự trữ thuốc, chế phẩm máu để chuẩn bị khởi động lại kế hoạch phẫu thuật nội soi, chấn thương chỉnh hình và mổ lấy thai.

7.6. Công tác TTB-VTYT:

- Thực hiện các công tác thường xuyên, cung ứng, dự trữ VTYT, sinh phẩm, kiểm tra sử dụng TTB, VTYT, sinh phẩm hóa chất tại các khoa và trạm y tế.

- Rà soát lại các TTB trong phòng chống dịch bệnh từ các khu thu dung điều trị Covid-19 trên địa bàn huyện đã giải thể, phân bổ lại cho các khoa, trạm y tế có nhu cầu.

7.7. Công tác đấu thầu:

- Đánh giá và thẩm định E-HSMT gói thầu thực hiện dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại TTYT.

- Xây dựng và thẩm định HSMT các gói thầu thuộc kế hoạch LCNT mua thuốc năm 2022 của TTYT.

7.8. Công tác YTCC – DD và ATTP:

- Duy trì công tác tuyên truyền đảm bảo ATTP sau Tết Nguyên Đán trên địa bàn huyện.

- Phối hợp Phòng Y tế bổ sung hồ sơ quyết toán tiền xử lý chất thải và thuê mướn lao động thực hiện thu gom, tập kết chất thải tại các khu cách ly tập trung; báo cáo công tác thanh, kiểm tra công tác ATTP trước trong và sau tết Nguyên Đán Nhân Dân năm 2022.

- Phối hợp cơ sở Tả Thị Hương và cơ sở Ngân Quý nghiệm thu đợt 3 khối lượng thực hiện hợp đồng cung cấp suất ăn cho khu thu dung điều trị Covid-19 (từ ngày 01-31/01/2022).

7.9. Công tác CSSKSS-DS-KHHGD: Thực hiện công tác khám, chữa bệnh thường xuyên và cung cấp dịch vụ KHHGD.

7.10. Khoa lâm sàng, cận lâm sàng: đảm bảo các hoạt động thường xuyên trong khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và triển khai thực hiện các chỉ đạo từ Ban Giám đốc.

7.11. Trạm y tế:

- Đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh trọng tâm là dịch Covid-19.

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ tình trạng sức khỏe của các trường hợp F0 điều trị tại nhà, các trường hợp đang cách ly, theo dõi sức khỏe tại nhà, thực hiện xét nghiệm đúng quy định.

- Đảm bảo các hoạt động thường xuyên của trạm y tế và trạm y tế lưu động.

Trên đây là báo cáo công tác y tế tháng 02 năm 2022 và kế hoạch tháng 03 năm 2022 của Trung tâm Y tế huyện Trà Cú.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (B/c);
- Phòng Y tế (B/c);
- Ban Giám đốc;
- Khoa, phòng, TYT;
- Lưu: VT, KHN.

GIÁM ĐỐC

BSCKII. Huỳnh Hoàng Tâm

PHỤ LỤC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2022

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ tháng 02/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 02	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ tháng 02/2021	
I	Khám chữa bệnh (Phụ lục 1)								
1	TS lượt khám bệnh	Lượt	22.014	150.000	8.259	18.277	12,2	37,5	
2	TS khám BHYT	Lượt	19.310		6.181	14.483		32	
3	TS khám YHCT	Lượt	3.985	30.000	1.693	3.989	13,3	42,5	
4	TS bệnh nội trú	Người	1.709	15.000	803	1.583	10,6	47	
5	TS ngày điều trị	Ngày	7.690		2.681	5.443		34,9	
6	CSSDGB	%	124		43,2	43,9		34,8	
7	TS điều trị ngoại trú	Người	57	1.300	113	120	9,2	198,2	
8	TS xét nghiệm	Lượt	7.339	70.000	4.237	9.440	13,5	57,7	
9	TS X - Quang	Lượt	1.844	13.000	708	1.517	11,7	38,4	
10	TS siêu âm	Lượt	1.364	13.000	516	1.093	8,4	37,8	
11	TS đo điện tâm đồ	Lượt	1.560	15.000	594	1.219	8,1	38,1	
12	TS Chụp CT Scanner	Lượt		350	7	7	2		
13	TS phẫu thuật	Lượt	257	1.500	62	152	10,1	24,1	
14	TS lượt chăm cứu	Lượt	960	10.000	65	75	0,8	6,8	
15	TS thang thuốc	Thang	843	6.400	292	604	9,4	34,6	
16	Chuyển tuyến trên	Lượt	1061		559	912		52,7	
	+ Nội trú	Lượt	134		146	284		109	
	+ Ngoại trú	Lượt	927		413	628		44,6	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ tháng 02/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 02	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ tháng 02/2021	
II	MỤC TIÊU Y TẾ & DÂN SỐ								
1	Hoạt động phòng, chống sốt rét (Phụ lục 2)								
	Tử vong do sốt rét	Người	0	0	0	0			
	Dịch sốt rét	Vụ	0	0	0	0			
	Số lam xét nghiệm	Lam	61	750	10	28	3,7	16,4	
	Số lượt người được điều trị sốt rét	Lượt	0	41	0	0	0		
	- Điều trị bệnh	Lượt	0	1	0	0	0		
	- Cấp thuốc tự điều trị	Lượt	0	40	0	0	0		
2	Hoạt động phòng, chống bệnh phong - Da liễu-Hoa liễu (phụ lục 3)								
	Hoạt động phòng, chống bệnh phong								
	Tổng số khám bệnh da phát hiện phong	Lượt		600	40	82	13,7		
	Tổng số bệnh nhân phong quản lý	Người	10	9	9	9	100	90	
	Số bệnh nhân được chăm sóc tàn tật	Người	10	9	9	9	100	90	
3	Hoạt động lây truyền qua đường tình dục STI (Phụ lục 4)								
	T/s khám bệnh STI	Lượt	82	1.000	49	98	9,8	59,8	
	Số bệnh nhân mới phát hiện	Người	16	200	14	30	15	87,5	
	Số bệnh nhân được quản lý điều trị	Người	16	200	14	30	15	87,5	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ tháng 02/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 02	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ tháng 02/2021	
4	Hoạt động phòng chống lao (Phụ lục 5)								
	Tổng số lượt người khám lao	Lượt	162	837	83	153	18,3	51,2	
	Số bệnh nhân được phát hiện lao các thể	Người	16	145	10	13	9	62,5	
	Số bệnh nhân lao được quản lý điều trị	Người	186	344	126	126	36,6	67,7	
	Số lam xét nghiệm lao	Lam	158	815	20	42	5,2	12,7	
	AFB (+)	Người	9	104	5	8	7,7	55,6	
	Lao kháng thuốc	Người	2	2	0	0	0		
	Trẻ em tiếp xúc nguồn lây được dự phòng INH	Trẻ em	0	4	0	0	0		
5	Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần (phụ lục 6)								
	Tổng số lượt khám tâm soát	Lượt	3	18	1	4	22,2		
	Tổng số bệnh tâm thần phát hiện mới	Người	0	3	0	0	0		
	Tổng số bệnh nhân được quản lý điều trị	Người	282	291	262	262	90	92,9	
	Tổng số bệnh nhân được điều trị ổn định	Người	156	174	154	154	88,5	98,7	
	Tổng số bệnh nhân điều trị khỏi	Người	0	1	0	0	0		
6	Tiêm chủng mở rộng (Phụ lục 7)								
	Số trẻ < 1 tuổi TC đủ liều	Trẻ	132	2.156	67	67	3,1	50,8	
	Số trẻ sơ sinh tiêm vắc xin viêm gan B	Trẻ	165	2.156	120	134	6,2	72,7	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ tháng 02/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 02	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ tháng 02/2021	
	Tiêm ngừa uốn ván (VAT 2+) cho phụ nữ có thai	Phụ nữ	120	2.156	58	58	2,7	48,3	
	Số trẻ 13 đến 36 tháng tiêm vắc xin viêm não NB B:								
	+ Trẻ được tiêm mũi 2	Trẻ	157	2.150	110	110	5,1	70,1	
	+ Trẻ được tiêm mũi 3	Trẻ	148	2.215	80	80	3,6	54,1	
	Tỷ lệ trẻ 18 tháng tuổi tiêm vắc xin Sởi - Rubella	%	125	1.935	67	67	3,5	53,6	
	Tỷ lệ trẻ 18 tháng tuổi tiêm vắc xin DPT 4	%	120	1.935	87	87	4,5	72,5	
7	Hoạt động CSSKSS-DS KHHGD (Phụ lục 8)								
	Số lượt người khám phụ khoa	Lượt	1.039	11.000	743	1.337	12,2	71,5	
	Số lượt người điều trị phụ khoa	Lượt	442	4.500	290	482	10,7	65,6	
	Số lượt người khám thai	Lượt	548	5.890	430	779	13,2	78,5	
	Tổng số PN đẻ	Người	172	2.156	157	317	14,7	91,3	
	Tỷ lệ PN đẻ do CB y tế hỗ trợ	%	100	100	100	100	100	100	
	Số trẻ sơ sinh sống	Trẻ	172	2.156	157	318	14,7	91,3	
	Tỷ lệ PN khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ	%	95,3	82	98,5	97,8	119,3	103,4	
	Tỷ lệ mẹ, trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong 42 ngày đầu sau sinh	%	98,3	95	99,3	98,9	104,1	101	
	Tỷ lệ mẹ, trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong tuần đầu sau sinh	%	97,7	88	99,3	99,3	112,8	101,6	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện cùng kỳ tháng 02/2021	Năm 2022			So sánh (%)		Ghi chú
				Chỉ tiêu	Thực hiện tháng 02	Cộng dồn	So với chỉ tiêu	So với cùng kỳ tháng 02/2021	
	Số người áp dụng các BPTT								
	+ Đặt vòng	Chiếc	125	765	82	142	18,6	65,6	
	+ Thuốc tiêm tránh thai	Lọ	20	109	14	17	15,6	70	
	+ Thuốc uống tránh thai	Vỉ	344	5.839	531	737	12,6	154,4	
	+ Bao cao su	Chiếc	103	1.048	198	266	25,4	192,2	
	Sàng lọc trước sinh	Ca	26		9	10		34,6	
	Sàng lọc sơ sinh	Ca	2		0	0			
8	Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em (Phụ lục 9)								
	Số trẻ < 5 tuổi được quản lý	Trẻ	11.256	10.325	11.032	11.032	106,8	98	
	Số trẻ < 5 tuổi thoát khỏi suy dinh dưỡng	Trẻ	15	240	10	20	8,3	66,7	
	Tỷ lệ SDD cân nặng/tuổi (nhẹ cân)	%	4,03	3,8	3,8	3,8	Đạt	Đạt	
	Tỷ lệ SDD chiều cao/tuổi (thấp còi)	%	4,82	4,64	4,64	4,64	Đạt	Đạt	
9	Phòng, chống HIV/AIDS (Phụ lục 10)								
	Nhiễm mới HIV	Người	0		0	0			
	Nhiễm mới AIDS	Người	0		0	0			

Phụ lục 11:**KẾT QUẢ KCB THÁNG 02 NĂM 2022 VÀ SO SÁNH THÁNG 01 NĂM 2022**

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện tháng 01/2022	Thực hiện tháng 02/2022	So sánh (%)	Ghi chú
I	Khám chữa bệnh (Phụ lục 1)					
1	TS lượt khám bệnh	Lượt	10.122	8.259	81,6	
	+ BV	Lượt	5.086	4.882	96	
	+ 17 TYT	Lượt	5.036	3.377	67,1	
2	TS khám BHYT	Lượt	8.294	6.181	74,5	
	+ BV	Lượt	3.948	3.693	93,5	
	+ 17 TYT	Lượt	4.346	2.488	57,2	
3	TS khám YHCT	Lượt	2.421	1.693	69,9	
	+ BV	Lượt	424	395	93,2	
	+ 17 TYT	Lượt	1.997	1.298	65	
4	TS bệnh nội trú	Người	780	803	102,9	
5	TS ngày điều trị	Ngày	2.762	2.681	97,1	
6	CSSDGB	%	44,5	43,2	97,1	
7	TS điều trị ngoại trú	Người	7	113	1.614,3	
8	TS xét nghiệm	Lượt	5.203	4.237	81,4	
9	TS X – quang	Lượt	809	708	87,5	
10	TS siêu âm	Lượt	577	516	89,4	
	+ BV	Lượt	567	506	89,2	
	+ 17 TYT	Lượt	10	10	100	
11	TS đo điện tâm đồ	Lượt	625	594	95	
	+ BV	Lượt	615	585	95,1	
	+ 17 TYT	Lượt	10	9	90,0	
12	TS Chụp CT Scanner	Lượt	0	7		

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện tháng 01/2022	Thực hiện tháng 02/2022	So sánh (%)	Ghi chú
13	TS phẫu thuật	Lượt	90	62	68,9	
14	TS lượt châm cứu	Lượt	10	65	650	
	+ BV	Lượt	-	24		
	+ 17 TYT	Lượt	10	41	410	
15	TS thang thuốc	Thang	312	292	93,6	
16	Chuyển tuyến trên	Lượt	353	559	158,4	
	+ Nội trú	Lượt	138	146	105,8	
	+ Ngoại trú	Lượt	215	413	192,1	

Phụ lục 12:**SỐ CA F0 TRONG THÁNG**

Số TT	Đơn vị	Số ca F0	Số ca F0 trong cộng đồng	Tại nhà / khu phong tỏa	CT ≥ 30	Ghi chú
1	Thị trấn Trà Cú	75	54	21	11	
2	Thị trấn Định An	80	64	16	13	
3	Xã Phước Hưng	116	115	1	25	
4	Xã Tập Sơn	73	69	4	10	
5	Xã Tân Sơn	39	36	3	17	
6	Xã An Quảng Hữu	49	40	9	3	
7	Xã Lưu Nghiệp Anh	99	87	12	14	
8	Xã Ngãi Xuyên	118	113	5	11	
9	Xã Kim Sơn	67	63	4	5	
10	Xã Thanh Sơn	78	65	13	12	
11	Xã Hàm Giang	73	67	6	14	
12	Xã Hàm Tân	59	47	12	5	
13	Xã Đại An	73	58	15	5	
14	Xã Định An	44	40	4	4	
15	Xã Ngọc Biên	49	45	4	6	
16	Xã Long Hiệp	78	75	3	7	
17	Xã Tân Hiệp	94	92	2	14	
18	Người ngoài địa phương	01	01			
	Tổng cộng	1.265	1.131	134	176	

Phụ lục 13:**CUNG ỨNG THUỐC**

Số TT	Nội dung	Tổng số tiền (VNĐ)
I	Tổng số tiền mua thuốc, vắc xin trong tháng.	1.480.236.835
1	- Thuốc tân dược	1.163.175.535
1.1	+ Thuốc nội	619.339.452
1.2	+ Thuốc ngoại	543.836.083
2	- Vắc xin tiêm ngừa dịch vụ	117.660.000
3	- Vị thuốc cổ truyền	0
4	- Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	199.401.300
5	- Máu, chế phẩm máu	0
II	Tổng tiền thuốc cấp cho trạm y tế (đồng)	215.312.808
1	- Tân dược	171.332.418
2	- Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	43.980.390
III	Tổng tiền thuốc sử dụng tại Bệnh viện (đồng)	708.354.499
1	- Kháng sinh	119.404.316
2	- Vitamin	36.908.755
3	- Dịch truyền	5.286.009
4	- Corticoid	11.392.427
5	- Giảm đau	42.523.253
6	- Huyết áp	66.906.677
7	- Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	100.513.398
8	- Vị thuốc cổ truyền	10.329.846
9	- Vắc xin tiêm ngừa dịch vụ	3.365.780
10	- Máu, chế phẩm máu	0
11	- Khác	311.724.038

Phụ lục 14:**KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA
VỀ Y TẾ XÃ TẠI 16 TRẠM Y TẾ**

Số TT	Trạm y tế	Điểm đạt	Ghi chú
1	Tân Sơn	91,5	
2	Hàm Giang	92	
3	Ngãi Xuyên	93	
4	Lưu Nghiệp Anh	93	
5	Tân Hiệp	93	
6	Tập Sơn	93,5	
7	An Quảng Hữu	94	
8	Phước Hưng	94	
9	Thị trấn Định An	94,5	
10	Kim Sơn	95	
11	Hàm Tân	95	
12	Long Hiệp	96	
13	Đại An	96,5	
14	Ngọc Biên	96,5	
15	Thanh Sơn	97	
16	Định An	97	